

MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ CỦA GIỚI SỬ HỌC THẾ GIỚI VỀ "CHIẾN TRANH LẠNH"

NGUYỄN HỒNG VÂN*

Thuật ngữ "Chiến tranh lạnh" (1) được giới báo chí phương Tây sử dụng từ năm 1947 nhằm diễn tả bối cảnh quốc tế cực kỳ căng thẳng và cuộc đối đầu cam go giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là giữa Mỹ và Liên Xô trong giai đoạn từ khoảng giữa những năm 40 đến cuối những năm 80 - đầu 90 của thế kỷ XX.

Mặc dù "Chiến tranh lạnh" đã lùi vào dĩ vãng được 20 năm, các học giả quốc tế vẫn không ngừng nghiên cứu và tranh luận về cuộc chiến tranh đặc biệt này. Trong khuôn khổ bài viết dưới đây, chúng tôi chỉ đề cập đến tình hình nghiên cứu về "Chiến tranh lạnh" cùng những vấn đề liên quan đến "chiến tranh lạnh" đang còn gây tranh cãi trong giới sử học Liên Xô/Nga và các nước phương Tây.

I. THỰC TRẠNG NGHIÊN CỨU VỀ "CHIẾN TRANH LẠNH" Ở PHƯƠNG TÂY VÀ LIÊN XÔ/NGA

Lịch sử "Chiến tranh lạnh" ở phương Tây cũng như ở Liên Xô, trước đây phần lớn đều được phác họa dựa trên các tư liệu của phương Tây. Việc tiếp cận trực tiếp với các trung tâm lưu trữ Mỹ và phương Tây cho phép người ta viết ra hàng chục công trình về chính sách của các nước phương Tây, về

sự thành lập NATO, về quá trình thông qua các quyết sách đối ngoại... Tất cả các vấn đề liên quan đến Liên Xô và các nước Đông Âu, chủ yếu được phân tích gián tiếp thông qua các tư liệu từ các trung tâm lưu trữ của các nước phương Tây (2).

Các nguồn tư liệu tối mật được công bố tại các trung tâm lưu trữ của phương Tây tiết lộ những mục đích chủ yếu của Mỹ và các đồng minh phương Tây trong thời kỳ "Chiến tranh lạnh": 1. tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản, chuyển hóa chủ nghĩa xã hội thế giới thành chủ nghĩa tư bản; 2. phá hoại và chia nhỏ Liên Xô thành nhiều quốc gia vừa và nhỏ, phụ thuộc vào phương Tây; 3. tuyên truyền và phổ biến trên khắp thế giới hình mẫu xã hội của phương Tây. Mục tiêu đánh bại và chia nhỏ Liên Xô được trình bày trong hàng loạt quyết định và đạo luật của Nghị viện Hoa Kỳ, các chỉ thị và kế hoạch của NATO (3).

Nếu như trước đây, nguồn tư liệu chủ yếu dựa vào các sự kiện liên quan đến các quốc gia Tây Âu và Mỹ thì ngày nay trung tâm của sự chú ý lại dồn vào phía Nga. Việc mở cửa các trung tâm lưu trữ Liên Xô/Nga làm dấy lên sự quan tâm của các học giả và thúc đẩy việc nghiên cứu sâu hơn về cuộc "Chiến tranh lạnh". Nhiều công trình và bản thảo xuất hiện dựa trên các tư liệu

* TS. Viện Sử học

được công bố của các trung tâm Lưu trữ Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, Bộ Ngoại giao, Lưu trữ Quốc gia Liên bang Nga và nhiều trung tâm lưu trữ khác.

Sau khi Liên bang Xô viết tan rã, tại Nga đã xuất bản một số công trình viết về lịch sử "Chiến tranh lạnh" (4). Đã công bố các cuốn hồi ký của các nhà ngoại giao Liên Xô (5). Quá trình kết thúc "Chiến tranh lạnh" được miêu tả trong các cuốn sách của M. X. Gorbachev và các cộng sự của ông (6). Đặc biệt hơn, tại Mỹ chứ không phải ở Nga đã công bố các công trình nghiên cứu về "chiến tranh lạnh" của các học giả người Nga (7).

Trong suốt mấy thập niên diễn ra "chiến tranh lạnh", giữa phương Tây và phương Đông không ngừng tranh cãi về các vấn đề: "chiến tranh lạnh" diễn ra khi nào và như thế nào; ai là người khơi mào ra cuộc chiến tranh đó và nước nào (hoặc ai) phải chịu trách nhiệm về những hậu quả của nó? "Chiến tranh lạnh" đã trở thành quá khứ, song các cuộc tranh luận vẫn còn tiếp diễn.

Một thời gian dài, các nhà sử học Xô viết đi theo quan điểm "chính thống" và lên án một cách tuyệt đối người Mỹ và các đồng minh phương Tây của họ trong việc gây ra cuộc "Chiến tranh lạnh", gắn liền điều này với chủ nghĩa bá quyền truyền thống của nước Mỹ. Trong các ấn phẩm tra cứu bách khoa thường nhấn mạnh mưu đồ của Mỹ dùng "Chiến tranh lạnh" để tạo ra những điều kiện bất lợi cho môi trường đối ngoại của Liên Xô; khơi dậy sự sợ hãi trước nguy cơ chiến tranh mới, nhất là chiến tranh hạt nhân; gây khó khăn và cản trở sự phát triển của Liên Xô bằng việc lôi kéo nước này vào cuộc chạy đua vũ trang quá sức mình; ngăn chặn tiến trình cách mạng thế giới; nhìn nhận lại các kết quả của Chiến tranh thế giới thứ Hai; thiết lập sự thống trị của Mỹ trên thế giới (8).

Về vấn đề hệ tư tưởng của "Chiến tranh lạnh": các nhà sử học Xô viết thường viết về chủ nghĩa chống Cộng sản như một động lực của toàn bộ quá trình hình thành chính sách của Mỹ. Về phần mình, sử liệu học Mỹ viết về tư tưởng đế chế của Stalin, về chủ nghĩa bành trướng và các ảo tưởng cách mạng của lãnh tụ Liên Xô. Vào thập niên 90, các nhà sử học bắt đầu đổi chỗ cho nhau: tại Liên Xô, trong bối cảnh phê phán, chỉ trích chủ nghĩa Stalin, người ta bắt đầu phân tích, mổ xẻ các quyết định của Stalin sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, còn các nhà sử học và chính trị học Mỹ thì công kích các học thuyết và lý luận tư tưởng Mỹ.

Trong thời kỳ hòa dịu (những năm 70 thế kỷ XX), trong sử liệu học Xô viết xuất hiện những câu chữ mềm mỏng hơn, trong đó có đề cập đến những cơ hội bị bỏ qua từ cả hai phía.

Hiện nay, phần lớn các học giả Nga đã không còn nhìn nhận "chiến tranh lạnh" trên quan điểm giáo điều và chịu ảnh hưởng của hệ tư tưởng như trước đây, từ bỏ luận điểm coi Mỹ là thủ phạm duy nhất trong việc gây ra "Chiến tranh lạnh". Một số nhà nghiên cứu tiến hành phân tích, mổ xẻ những sai lầm và cơ hội bị bỏ lỡ của phía Liên Xô, trong đó phải kể đến cuốn sách của N. V. Zagladin - *Lịch sử chiến công và thất bại của ngoại giao Xô viết* (Загладин Н. В. *История успехов и неудачи советской дипломатии*. -М.: 1990. - 232 с). Đây là công trình nghiên cứu về lịch sử - lý luận các vấn đề cơ bản trong hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Liên Xô và Nhà nước Xô viết trong những giai đoạn mang tính bước ngoặt của đất nước.

Việc phân tích các tư liệu sử học trong điều kiện lịch sử mới (cải tổ ở Liên Xô, các biến động sâu sắc ở Đông Âu và thực thi "tư duy mới" trong các vấn đề quốc tế) cho phép

các học giả vận dụng cái nhìn mới đối với sử liệu học thời kỳ "Chiến tranh lạnh". Sự khác biệt giữa sử liệu học Liên Xô và phương Tây trước hết gắn với khối lượng các công trình nghiên cứu. Theo nhà sử học Trubarian A. O, sự khác biệt còn tồn tại ở chỗ: sử liệu học Xô viết cho tới những năm 90 thế kỷ XX phần lớn mang tính "mônônit" (đơn nhất), "thống nhất" trong các quan điểm, học thuyết và sự đánh giá (9).

Các nhà sử học Nga có điều kiện nghiên cứu một lĩnh vực quan trọng khác thuộc thời kỳ "chiến tranh lạnh" - đó là đời tư của các lãnh tụ Xô viết, trình độ học vấn, phong cách sống cũng như các mối quan hệ của họ... Một vấn đề lý thú khác là nghiên cứu vai trò của các Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô trong quá trình thông qua các quyết định của họ (đặc biệt là quyết định đưa quân vào Tiệp Khắc và Afganixtan).

Thời gian gần đây, các nhà sử học tập trung sự chú ý vào việc nghiên cứu các nhân tố châu Á, châu Phi và châu Mỹ trong "Chiến tranh lạnh". Có sự khởi sắc trong nghiên cứu cuộc chiến tranh Triều Tiên. Đã công bố nhiều tư liệu, trong đó có các tư liệu của các trung tâm lưu trữ Nga. Tại Mỹ đã công bố các biên bản nhiều cuộc hội đàm của Stalin với Kim Nhật Thành và Mao Trạch Đông.

Một số nhà sử học dành sự chú ý cho cuộc chiến tranh Việt Nam. Có thể kể đến cuốn sách chuyên khảo của nhà sử học Liên Xô I. Gaiduk xuất bản ở Mỹ nhan đề *The Soviet Union and Vietnam War* (Chicago, 1996) và công trình của tác giả trẻ người Thụy Điển M. Olsen với tựa đề *Solidarity and National Revolution and the Vietnamese Communists, 1954-1960*. (Oslo, 1996).

Năm 2005, các học giả Nga cho ra mắt hai cuốn sách chuyên khảo về đề tài "chiến tranh lạnh" trên cơ sở các nguồn tư liệu mới được công bố. Đó là cuốn *Корея в огне войны* ("Triều Tiên trong khói lửa chiến tranh") với một cách nhìn mới về cuộc chiến tranh ở Triều Tiên (1950-1953) của các tác giả Xergey Lavrenov (Сергей Лавренев) và Vitaly Bogdanov (Виталий Богданов) Cuốn thứ hai mang tựa đề *Советский Союз в локальных войнах и конфликтах* (Liên Xô trong các cuộc chiến tranh và xung đột khu vực) của I. M. Popov (И. М. Попов) và Xergey Lavrenov (Сергей Лавренев). Các tác giả đi sâu nghiên cứu tất cả các cuộc khủng hoảng xảy ra thời hậu chiến ở châu Âu, châu Á, châu Phi và Mỹ La tinh.

Năm 2006 xuất hiện công trình của Tướng D. T. Iazov (Д. Т. Язов) (10) nhan đề *Карибский кризис: сорок лет спустя* (Cuộc khủng hoảng Caribê: 40 năm nhìn lại). Tác giả là nhân chứng sống của sự kiện trên nên cuốn sách thực sự gây được sự chú ý đối với độc giả.

Ngày nay nhìn về quá khứ và đánh giá nguồn gốc cũng như kết thúc của "Chiến tranh lạnh", có thể đi đến kết luận là: ngay trong nền tảng chính sách của cả hai khối đã tiềm ẩn tư tưởng và các biện pháp đối đầu. Tình trạng tương tự diễn ra cả trong sử liệu học của hai nước. Các nhà sử học Liên Xô/Nga và Mỹ ngày càng tìm kiếm những phương hướng mới cho việc nghiên cứu lịch sử "Chiến tranh lạnh". Vấn đề chủ yếu là vượt qua được văn phong và phương pháp luận đối đầu trong sử liệu học nhằm giải phóng khỏi các khuôn sáo giáo điều cũ kỹ, cùng chung sức dựng lại lịch sử quan hệ quốc tế thời kỳ sau chiến tranh, tìm ra những nguyên nhân và hành động cuốn thế giới vào tình trạng "Chiến tranh lạnh".

Việc nghiên cứu về "Chiến tranh lạnh" vẫn đang tiếp diễn và còn gây nhiều bất ngờ với những tư liệu bí mật đang dần dần được công bố và lịch sử cuộc "Chiến tranh lạnh" vẫn còn nhiều bí ẩn cần được khai thác, nghiên cứu.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA GIỚI SỬ HỌC VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÒN GÂY TRANH CÃI XUNG QUANH CUỘC "CHIẾN TRANH LẠNH"

1. Về mốc khởi đầu của "Chiến tranh lạnh" tồn tại nhiều ý kiến khác nhau

Tại phương Tây phổ biến rộng rãi quan điểm cho rằng chính các hoạt động của Liên Xô năm 1945 nhằm "Xô viết hóa" các các quốc gia Đông Âu đã đặt cơ sở cho sự mở đầu của "chiến tranh lạnh", dựa trên các bằng chứng như: sự có mặt của quân đội Xô viết tại các nước này cộng thêm các âm mưu "phá hoại" các chế độ dân chủ ở các nước Tây Âu với sự trợ giúp của các Đảng Cộng sản các nước sở tại. Hành động của Mỹ và các cường quốc phương Tây khác sau chiến tranh là bắt buộc, là sự trả đũa nhằm mục đích chống lại các động thái trên đây.

Tiêu biểu cho quan điểm này là George F. Kennan (11) - một nhà ngoại giao nổi tiếng của Mỹ, Đại sứ Mỹ tại Liên Xô từ 1954 đến 1963, nhà phân tích, nhà Xô viết học, tác giả của nhiều công trình về chính sách đối ngoại và lịch sử ngoại giao Hoa Kỳ, trong đó phải kể đến cuốn *Memoirs 1925-1950*. (Boston and Toronto: Little, Brown and Company, 1967). Năm 2002, cuốn hồi ký này được xuất bản bằng tiếng Nga với tựa đề *Дипломатия Второй мировой войны глазами американского посла в СССР Джорджа Кеннана*/Пер. с англ. Л.А. Игоревского, Ю.Д. Чупрова. - М.: ЗАО Центрполиграф, 2002. - 479 с. (Ngoại giao thời Chiến tranh thế giới thứ Hai dưới con mắt

của Đại sứ Hoa Kỳ tại Liên Xô G. Kennan) (12).

Phản bác lại ý kiến trên, một học giả Nga, cựu quan chức cao cấp của Bộ Ngoại giao Liên Xô, G. M. Kornienko (13) cho rằng: nếu xuất phát từ quan điểm phương Tây cho rằng "Chiến tranh lạnh" bắt đầu từ việc Liên Xô sử dụng sự có mặt của các lực lượng vũ trang Xô viết tại các quốc gia Đông Âu nhằm "Xô viết hóa" các nước này, thì có nghĩa rằng chính các quốc gia phương Tây có lỗi trong việc cho phép quân đội Xô viết hiện diện ở đây. Nhưng, theo ông, phía Liên Xô cũng sai lầm trong việc tiến xa hơn những gì mà các nước phương Tây cho phép trong một mức độ tương đối và trong các biện pháp nhằm tuyên truyền ảnh hưởng của Liên Xô ở khu vực Đông Âu (14).

Về trách nhiệm để xảy ra "Chiến tranh lạnh", G. M. Kornienko nhận định rằng: *"Nếu như xuất phát từ quan điểm trên của giới sử học phương Tây, theo cách nhìn nhận khách quan, thì trách nhiệm của các nước phương Tây trong việc để xảy ra "chiến tranh lạnh", nếu không là toàn bộ thì cũng phải chịu trách nhiệm một nửa"* (15).

Hàng loạt các nhà nghiên cứu phương Tây cho rằng phát súng đầu tiên mở màn "Chiến tranh lạnh" chính là việc Mỹ ném thử nghiệm các quả bom nguyên tử chống Nhật Bản như một hành động không cần thiết về mặt quân sự mà chỉ muốn chứng tỏ cho phía Xô viết thấy sức mạnh quân sự áp đảo của mình và như một sự tuyên bố về vai trò quyết định của Mỹ trên thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ Hai.

Một trong số đó, tác giả người Anh Peter Calvocoressi (tác giả hai tập sách *World Politics 1945-2000*, được dịch sang tiếng Nga là *Мировая политика 1945-2000* в 2-х книгах. М. 2003 (Chính trị thế giới 1945-

2000) khẳng định: *"Tháng 8-1945, người Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Hirôshima và Nagasaki buộc Nhật Bản nhanh chóng đầu hàng và như vậy chiến thắng của người Mỹ đã làm cho vai trò và vị trí của nước Nga trong việc tham gia vào tiến trình bình ổn khu vực Viễn Đông sau chiến tranh chỉ mang tính chất tượng trưng"* (16).

P. Blekett - một chuyên gia nổi tiếng của Anh về năng lượng nguyên tử viết năm 1949: *"Việc ném hai quả bom nguyên tử không chỉ là sự kiện cuối cùng của Chiến tranh thế giới thứ Hai mà còn là chiến dịch lớn đầu tiên của cuộc "Chiến tranh lạnh" về ngoại giao với nước Nga"* (17).

Tuy nhiên, phần đông các nhà nghiên cứu trên thế giới cho rằng sự bắt đầu của cuộc chiến tranh đặc biệt này cần áp dụng cho thời gian sau khi kết thúc Chiến tranh thế giới thứ Hai, mà mốc mở màn là bài phát biểu của Churchill (18) tại Đại học Westminster ở Fulton, Missouri (Mỹ) ngày 5-3-1946. Trong bài phát biểu *"Nguồn tiếp sức cho Hòa bình"*, Churchill đề cập đến cái gọi là "hiểm họa" của chủ nghĩa cộng sản ở châu Âu, trước hết là từ Liên Xô. Bài phát biểu có đoạn viết: *"Từ Szczecin ở Baltic cho đến Trieste ở Adriatic một "bức màn sắt" đã chạy dọc theo Lục địa. Sau bức màn đó là tất cả những thủ đô của những quốc gia cổ ở Trung và Đông Âu. Warszawa, Berlin, Praha, Wien, Budapest, Beograd, Bucharest và Sofia; tất cả những thành phố nổi tiếng này cùng dân cư sống quanh đó đang nằm trong thứ mà tôi phải gọi là quả cầu Liên Xô, và tất cả, bằng cách này hay cách khác, đều phải lệ thuộc không chỉ vào ảnh hưởng của Liên Xô mà còn vào sự điều khiển chặt chẽ và có khi ngày càng tăng lên từ Moskva"* (19).

Churchill kêu gọi các nước đế quốc tiến hành cuộc chiến tranh trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự chống lại "hiểm họa cộng sản" từ Liên Xô và các nước dân chủ Đông Âu. Bài phát biểu của Churchill được coi là tín hiệu mở đầu của cuộc "chiến tranh lạnh" diễn ra giữa 2 khối xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa trên thế giới trong hơn 4 thập niên (1946-1989). Cũng từ đây, hình ảnh "Bức màn sắt" được sử dụng như một biểu tượng chỉ sự cách biệt giữa hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Các nhà sử học Liên Xô trước đây thường nghiêng về quan điểm này và buộc tội Mỹ và các nước phương Tây là người châm ngòi nổ cho "Chiến tranh lạnh".

2. Về nguồn gốc hoặc nguyên nhân dẫn tới "Chiến tranh lạnh"

Giới nghiên cứu các nước không ngừng tranh luận về vấn đề nguồn gốc hay nguyên nhân dẫn đến "Chiến tranh lạnh". Cho tới năm 1991, các công trình viết về "Chiến tranh lạnh" hầu như đều dựa trên các nguồn tư liệu của Mỹ, trong những năm cuối là của Anh và các nước phương Tây. Tư liệu của phương Tây về nguyên nhân dẫn đến "Chiến tranh lạnh" theo truyền thống, đều hướng sự chú ý đặc biệt đến ý nghĩa cá nhân của Stalin và hệ thống Nhà nước do ông tạo dựng lên (George F. Kennan, John Lewis Gaddis, Taubman William...).

Một số học giả phương Tây nhận định rằng: sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, phần đông người Mỹ cho rằng Liên Xô đang cố gắng đưa châu Âu và cả thế giới vào quỹ đạo của chủ nghĩa cộng sản và Liên Xô có đủ khả năng làm được việc đó. Ngược lại, về phần mình, Liên Xô cũng cho rằng thế giới phương Tây với những tư tưởng và giá trị của xã hội tư bản chủ nghĩa sẽ coi Liên Xô là mục tiêu cần phải loại bỏ cũng như cần ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản.

Theo Peter Calvocoressi, sau chiến tranh các cường quốc phương Tây tiềm ẩn sự thiếu tin tưởng và thù địch đối với Liên Xô cũng như hệ thống cùng hệ tư tưởng của nước này, nhưng Mỹ không định tấn công và cũng không chủ định thiết lập sự thống trị của mình ở Trung và Đông Âu. Mỗi phía đều vũ trang nhằm giành chiến thắng trong chiến tranh, như họ nghĩ, do phía bên kia gây nên, nhưng thực ra không phía nào quyết định tiến hành chiến tranh (20).

John Lewis Gaddis (21), nhà sử học Mỹ, một chuyên gia nổi tiếng về lịch sử "chiến tranh lạnh" cho rằng: cả phía Mỹ cũng như phía Liên Xô đều không muốn có cuộc "Chiến tranh lạnh", còn trên thực tế thì chỉ đơn giản là Liên Xô và Mỹ đều quan tâm đến an ninh của mình nhưng "thảm họa là ở chỗ họ đạt được mục đích của mình trong một trật tự đơn lẻ thay cho việc cùng nhau hành động" (22). Nói một cách khác, theo Gaddis, đã đến lúc cần khép lại câu hỏi về nguồn gốc cuộc "Chiến tranh lạnh" bởi vì tất cả chúng ta đơn giản là "không có lỗi để trở thành thủ phạm"...

Trong cuốn *Now We Know: Rethinking Cold War History*. N.Y., 1997, J. L. Gaddis nhiều lần nói về trách nhiệm của Liên Xô và Mỹ trong việc gieo rắc và mở rộng cuộc "Chiến tranh lạnh". Tuy vậy, trả lời câu hỏi: ai phải chịu trách nhiệm chính cho những hành động trên thì tác giả không chỉ một lần nói thẳng - đó là Liên Xô (23).

Các nhà nghiên cứu Nga có lý khi nhận định rằng: "*Giống như giới lãnh đạo Liên Xô, chính quyền Mỹ trong suốt thời kỳ "chiến tranh lạnh" coi vũ lực như một công cụ chủ yếu để giải quyết tất cả các vấn đề quốc tế. Từ đó phát sinh ra những vấn đề nguy hiểm cho thế giới đi kèm với các cuộc khủng hoảng và đối đầu nghiêm trọng giữa*

phương Tây và phương Đông trong thời kỳ "Chiến tranh lạnh" (24).

Cả hai phía (Liên Xô và Mỹ) trong nhiều năm tiến hành việc tìm kiếm "thủ phạm" của cuộc đối đầu sau Chiến tranh (thế giới thứ Hai). Cuối cùng, tại nhiều cuộc hội thảo, tranh luận trong giới sử học Mỹ đã đưa ra kết luận về *trách nhiệm ngang nhau* trong cuộc đối đầu của "Chiến tranh lạnh" như là kết quả của quan điểm quá khắc nghiệt từ cả hai phía (25).

Trên thực tế, ngay sau khi chiến tranh kết thúc, các cường quốc lập tức thi hành đường lối đối đầu bằng vũ lực, sử dụng nó trong việc giải quyết các vấn đề sau chiến tranh. Với Mỹ và các đồng minh của họ, một trong các biện pháp nêu trên là viện trợ kinh tế và vũ khí nguyên tử; với Liên Xô - quân đội hùng hậu ở châu Âu và vùng Viễn Đông sau khi chiến thắng phát xít Đức và quân phiệt Nhật. Người Mỹ bằng mọi cách duy trì các chế độ đang tồn tại ở Đông Âu, cản trở các biến đổi về cách mạng và xã hội.

Phía Liên Xô cũng muốn duy trì và mở rộng ảnh hưởng của mình nhằm bảo tồn và phát triển các thành quả cách mạng. Tiền đề của "Chiến tranh lạnh" chứa đựng trong các mâu thuẫn giữa các nước tham gia khối đồng minh chống phát xít. Các mâu thuẫn phát sinh thường liên quan đến trật tự thế giới sau chiến tranh.

3. Về bản chất của "chiến tranh lạnh"

Các nhà nghiên cứu, trước hết là các nhà sử học và các nhà ngoại giao từng đưa ra những ý kiến khác nhau về bản chất của "Chiến tranh lạnh": đây là chủ nghĩa đối kháng, cuộc xung đột cực kỳ nghiêm trọng, hệ thống quan hệ đối đầu (thù địch) giữa hai siêu cường không liên quan đến đấu tranh vũ trang; đối đầu giữa ranh giới hòa

bình và chiến tranh; tổng hợp các cuộc khủng hoảng đặt thế giới trước hiểm họa chiến tranh hạt nhân...

Đa số các học giả trên thế giới nhận định: "Chiến tranh lạnh" là cuộc đối đầu giữa các nước xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô và Mỹ cùng các nước đồng minh của mình.

Một số khác thì cho rằng "Chiến tranh lạnh" là một đường lối chính trị mà Chính phủ các nước phương Tây thi hành trong quan hệ với Liên Xô và các đồng minh của họ - những nước đi theo con đường phát triển xã hội chủ nghĩa, được thực thi ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ Hai kết thúc.

Thực tế đã chứng minh: "Chiến tranh lạnh" là một hiện tượng mới về chất, khác hẳn với các cuộc chiến tranh cổ điển. Đặc điểm nổi bật của "Chiến tranh lạnh" là sự bí mật (giấu mặt) của các chiến dịch không dùng vũ lực trong "Chiến tranh lạnh", bao gồm: chính trị-ngoại giao, kinh tế, công nghệ, tư tưởng-tâm lý, thông tin, tình báo... Ví dụ: trong những năm 80 của thế kỷ XX, chỉ riêng do cấm vận kinh tế bằng cách hạ giá năng lượng và nhiên liệu, ngừng cung cấp theo hợp đồng các nguyên vật liệu, máy móc, đóng cửa thị trường đối với hàng hoá Liên Xô..., phương Tây đã gây thiệt hại cho Liên Xô khoảng 1,2 tỷ đô la Mỹ, có nghĩa thiệt hại hơn 2 lần so với tổn thất của Liên Xô trong cuộc chiến tranh Vệ quốc (1941-1945) (26).

Trong "Chiến tranh lạnh", phía Mỹ thúc đẩy chạy đua vũ trang, đặc biệt là trong lĩnh vực hạt nhân; thành lập các khối quân sự, hệ thống các căn cứ quân sự xung quanh Liên Xô; tiến hành các mưu đồ đe dọa bằng vũ lực; gây ra hàng loạt các cuộc xung đột quân sự và các cuộc chiến tranh

cục bộ mà đứng sau nó có sự tham gia của hầu hết các đối thủ chính.

Liên Xô cũng phải dốc toàn bộ sức lực nhằm chạy đua với Mỹ trên các lĩnh vực khác nhau (kinh tế, quân sự...), giúp đỡ và ủng hộ các nước, các phong trào cách mạng ở các châu lục nhằm duy trì ảnh hưởng và đối đầu với Mỹ. Nguồn tin từ Nga thống kê rằng: trong thời kỳ "Chiến tranh lạnh", hàng tháng Liên Xô phóng từ 5-6 thiết bị bay vào vũ trụ, hàng năm Liên Xô cho thử nghiệm khoảng 15-20 quả bom nguyên tử và bom khinh khí (bom H). Đến năm 1989, chi phí cho quốc phòng của Liên Xô chiếm tới 51,9% tổng sản lượng kinh tế quốc dân hoặc 73,1% tổng thu nhập quốc dân (27).

4. Việc xác định mốc thời gian của "Chiến tranh lạnh" cũng khó khăn, phức tạp hơn so với các cuộc chiến tranh trước đây. Một số nhà nghiên cứu đánh đồng "Chiến tranh lạnh" với cuộc đối đầu giữa hai hệ thống xã hội, bắt đầu từ năm 1917 và kết thúc vào năm 1991 - cùng với sự tan rã của Liên bang Xô viết.

Những người khác lại cho rằng "Chiến tranh lạnh" mở màn ngay sau khi kết thúc Chiến tranh thế giới thứ Hai và điểm cuối của nó là "sự thất bại của chủ nghĩa cộng sản".

Nhìn chung, trên thế giới phổ biến các quan điểm cho rằng:

1. Mốc khởi đầu của "chiến tranh lạnh" là một trong các năm 1917, 1945, 1946, 1947, nửa đầu hoặc nửa sau thập niên 40 thế kỷ XX;

2. Mốc kết thúc "Chiến tranh lạnh" - 1989, 1990, 1991, cuối thập niên 80 - đầu thập niên 90 thế kỷ XX.

Đa số các nhà sử học và quốc tế học trên thế giới nói chung và ở Nga nói riêng đều

nhất trí lấy những năm giữa thập niên 40 thế kỷ XX làm mốc mở đầu chính thức và làn sóng các biến đổi chính trị tại các nước Đông Âu mùa thu năm 1989 làm ranh giới giữa "Chiến tranh lạnh" và giai đoạn quan hệ quốc tế hiện thời, mà đặc trưng nổi bật nhất là sự phá bỏ "bức tường Berlin", khi mà *"nhân dân Liên Xô cũng như phần lớn các quốc gia thuộc 'cộng đồng xã hội chủ nghĩa' trước đây đã từ bỏ hệ thống Nhà nước độc đảng và kế hoạch hóa nền kinh tế, nghiêng về nền dân chủ thị trường tức là báo hiệu sự chấm dứt về cơ bản sự đối đầu của các hệ thống chính trị-xã hội đối kháng"* (28).

Tổng hợp các ý kiến của đa số các nhà nghiên cứu trên thế giới, A. Tsernias (29) có lý khi cho rằng "các mốc thời gian có ý nghĩa tượng trưng nhất cho lịch sử "Chiến tranh lạnh" chính là "Fulton" và "Malta", 1946-1989" (30).

5. Về kết thúc của "Chiến tranh lạnh"

Năm 1985, Ban lãnh đạo mới của Liên Xô do M. Gorbachev đứng đầu lên nắm quyền. Nhà nước Xô viết đề ra nhiệm vụ đạt được bước ngoặt khỏi "Chiến tranh lạnh", chuyển từ căng thẳng trên trường quốc tế sang hoà dịu và hợp tác. Ngày 15-2-1989, Liên Xô đã rút hết toàn bộ các quân nhân Xô viết ra khỏi lãnh thổ Afghanistan và bắt đầu rút quân khỏi các nước đồng minh của mình ở Đông Âu. Tháng 5-1989 khối Warszawa kêu gọi NATO cùng giải tán. Tháng 11-1989, *bức tường Berlin* được khai thông và sau đó chính thức được dỡ bỏ vào ngày 13-6-1990. Quan hệ Xô - Mỹ thực sự chuyển từ "đối đầu" sang "đối thoại". Ngày 2-12-1989, trong cuộc gặp không chính thức giữa Tổng bí thư Gorbachev và Tổng thống George H. W. Bush tại Malta (Địa Trung Hải), hai bên

đã chính thức tuyên bố chấm dứt cuộc "Chiến tranh lạnh".

Tại Nga thường phổ biến luận điểm cho rằng "Chiến tranh lạnh" kết thúc không có người thắng, kẻ thua. Tuy vậy, phương Tây đưa ra đánh giá khác hẳn: họ thường nói và hành động như mình là người chiến thắng duy nhất. J. L. Gaddis cho rằng Liên Xô đã thất bại, mặc dù sở hữu một sức mạnh quân sự hùng hậu. Cốt lõi của vấn đề nằm trong kinh tế, hệ tư tưởng, đạo đức. Sự khác biệt mang tính nguyên tắc trong quan điểm của Mỹ và Liên Xô trong "Chiến tranh lạnh", theo J. L. Gaddis thể hiện ở chỗ Mỹ xuất phát từ chủ nghĩa dân chủ hiện thực, còn Liên Xô - chủ nghĩa rômantic quyền uy (độc đoán) (31).

Nhiều học giả trên thế giới nhấn mạnh đến sự bất ngờ của việc kết thúc "Chiến tranh lạnh". Ngay đến các chính khách phương Tây cũng phải thừa nhận rằng chiến thắng đến với họ quá đổi bất ngờ và họ không thể tin rằng đã đạt được điều đó một cách nhanh chóng đến như vậy (32). Ngày 28-1-1992, tổng thống Mỹ G. Bush tuyên bố: *"Nhờ Trời, nước Mỹ đã chiến thắng trong cuộc 'chiến tranh lạnh'".* Song công bằng hơn cả phải kể đến đánh giá của George F. Kennan: *"Không ai 'chiến thắng' trong 'Chiến tranh lạnh'. Đây là cuộc đối đầu chính trị dài lâu và đắt giá, do cả hai phía gây ra bởi những đánh giá phi thực tế và cường điệu về các dụng ý và sức mạnh của các lực lượng đối lập nhau"* (33).

Tháng 6-2009, trong cuộc họp báo tại Quỹ từ thiện Moskva của mình, cựu Tổng thống Liên Xô Gorbachev đã phê phán gay gắt những người cho rằng phương Tây đã thắng trong cuộc "Chiến tranh lạnh", thắng Liên Xô, thay vì xem xét sự kết thúc đối đầu giữa phương Tây và phương Đông như

một quyết định mà hai bên cùng đưa ra vì lợi ích chung (34).

Tuy nhiên, một số người Nga cũng cho rằng: phương Tây đã chiến thắng trong cuộc "Chiến tranh lạnh", còn Liên Xô thì tự nguyện thua. Giờ đây khi khối Hiệp ước Warszawa và Hội đồng tương trợ kinh tế đã giải thể, "bức màn sắt" bị gỡ bỏ và nước Đức đã thống nhất, siêu cường (Liên Xô) bị phá huỷ và chủ nghĩa cộng sản bị cấm đoán thì nước Nga trong thế kỷ XXI có thể tin chắc rằng không có hệ tư tưởng nào, mà chỉ có các quyền lợi địa chính trị ngự trị trong tư duy chính trị của phương Tây (35).

Họ cay đắng nhận ra một sự thật - kết quả duy nhất của "Chiến tranh lạnh" "có thể nhìn thấy bằng mắt thường" là Liên bang Xô viết tan rã, điều mà trùm phát xít Hitler cùng cỗ máy quân sự hùng mạnh không thể đạt được khi chinh phục cả châu Âu vào năm 1941, cách đây đúng 50 năm. Kết thúc kỷ nguyên vĩ đại của một "siêu cường" (36).

Vấn đề về sự kết thúc của "Chiến tranh lạnh" vẫn còn là điều gây tranh cãi. Nhiều người cho rằng, "Chiến tranh lạnh" đã hoàn toàn kết thúc, không bao giờ quay trở lại và vấn đề chính hiện nay là khắc phục đến cùng những hậu quả của nó để lại. Số khác lại nhận định, rằng "Chiến tranh lạnh" chưa

kết thúc mà chuyển sang hình thái khác...

Các chính trị gia phương Tây công nhận rằng: chiến thắng của họ trước Liên Xô chỉ là nhất thời chứ chưa phải thắng lợi cuối cùng. Họ không dám chắc rằng nước Nga sẽ không quay trở lại con đường phát triển xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, sự hiện diện và củng cố của nhóm các quốc gia xã hội chủ nghĩa còn lại cũng làm cho phương Tây bất an (37).

Tóm lại, đến nay vẫn chưa có những câu trả lời chính thức và xác thực cho các câu hỏi: tại sao xuất hiện và "Chiến tranh lạnh" diễn ra như thế nào? Ai và ở mức độ nào phải chịu trách nhiệm để xảy ra "Chiến tranh lạnh"? Nó đã kết thúc thực sự hay vẫn còn tiếp diễn?...

Dù sao thì "Chiến tranh lạnh" vẫn còn là hiện tượng chưa được nghiên cứu đầy đủ. Nhiều khía cạnh của nó thuộc về các phạm trù triết học, chính trị học, xã hội học, chính trị, kinh tế, tâm lý, thông tin học và những bộ môn khoa học xã hội khác, trong đó có lý luận quân sự. Chỉ có dựa trên cơ sở nghiên cứu tổng thể các bộ môn này mới có thể đưa ra một học thuyết khoa học hoàn chỉnh về "Chiến tranh lạnh" - tiền đề cần bản để giải quyết những vấn đề cấp thiết nhằm bảo đảm an ninh và hòa bình, vượt qua các cuộc chiến tranh "nóng" và "lạnh" trên thế giới.

CHÚ THÍCH

(1). Cụm từ "Chiến tranh lạnh" do Baruch Benard Mannes (1870-1965) - tác giả của kế hoạch nguyên tử lực của Mỹ ở Liên Hợp Quốc đặt ra với ý nghĩa: "Chiến tranh lạnh" là cuộc "chiến tranh không nổ súng, không đổ máu" nhưng "luôn luôn ở tình trạng chiến tranh" nhằm "ngăn chặn" rồi "tiêu diệt" Liên Xô. Baruch Benard Mannes là nhà hoạt động chính trị và nhà nước, chuyên gia tài chính,

cố vấn kinh tế không chính thức của nhiều đời tổng thống Mỹ, có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế và ngoại giao Mỹ nửa đầu thế kỷ XX, tác giả cuốn *My Own Story* (1957).

(2). Ví dụ: Herring George. *Aid to Russia, 1941-1946: Strategy, Diplomacy, the Origins of the Cold War*. N.Y., 1973; Kennan Goerge F. *Russia and the West Under Lenin and Stalin*. Boston, 1961;

Larson Thomat B. *Soviet-American Rivalry*. N.Y., 1978; Morris Benard S. *International Communism and American Policy*. Atherton Press, N.Y., 1966; Taubman William. *Stalin's American Policy. From Entente to Detente to Cold War*. N.Y., 1982; Tompkins Pauline. *American-Russian Relations in the Far East*. N.Y.,... 1949 Н.Н.Яковлев. "ЦРУ против СССР". "Молодая гвардия". Москва.1983;

(3). Được thể hiện trong các công trình như: "Холодная война". Новые подходы, новые документы. М., 1998; Киссинджер Г. Дипломатия. М., 1997; Ильинский И. О «культуре» войны и «культуре» мира. М., 1999 и др.

(4). См. "Холодная война". Новые подходы, новые документы. М.: 1995; Филитов А. М. "Холодная война": историографические дискуссии на Западе. М.: 1991; Чубарьян А. О. О происхождении "холодной войны" в историографии Востока и Запада // Новая и новейшая история. 1991. № 3; Семин Ю. С., Рубан Н. С. Участие СССР в Корейской войне // Вопросы истории. 1994. № 11; Советская внешняя политика в годы "холодной войны" (1945-1985): новое прочтение. Под ред. Л. Н. Нежинского. М.: 1995; СССР и "холодная война". М.: 1995; Стародубов В. П. Супердержавы XX века. Стратегическое противоборство. М. 2001; Бейли Дж., Кондрашев С., Мерфи Д. После битвы - Берлин/ Пер. с англ. Л-М. 2002 и др.

(5). Ахромеев С. Ф., Корниенко Г. М. Глазами маршала и дипломата. Критический взгляд на внешнюю политику СССР до и после 1985 года. М.: 1992; Громыко А. А. Памятное в 2 кн. М.: 1988; Корниенко Г. М. "Холодная война": свидетельства ее участников. М.: 1994; Крючков В. А. Личное дело. М.: 1996; Добрынин А. И. Сугубо достоверно. М.: 1996 и др.

(6). Горбачев М. С. Жизнь и реформы. В 2 кн. М.: 1995; Черняев А. С. Шесть лет с Горбачевым. По дневниковым записям. М.: 1993; Черняев А. С. Горбачев - Буш: встреча на Мальте в 1989 г. // Новая и новейшая история. 2001. № 3 и др.

(7). Zybok V., Plesakov C. *Inside the Kremlin' Cold War: From Stalin to Khrushchev*. Cambridge, 1996; Gaiduk I. *The Soviet Union and Vietnam War*. Chicago, 1996.

(8). Ví dụ trong các cuốn sách: Советский энциклопедический словарь. М., 1980. С. 1469; Дипломатический словарь. М., 1986, Т. 3. С. 537; Советская военная энциклопедия. М., 1980. Т.8. С. 385...

(9). Чубарьян А. О. Происхождение "холодной войны" в историографии Востока и Запада. Новая и новейшая история. 1991. № 3. С. 63.

(10). D.T. Iazov từng là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng cuối cùng của Liên Xô. Ông đã kinh qua khói lửa của cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại (1941-1945), chỉ huy Trung đoàn ở Cu Ba trong thời gian xảy ra cuộc khủng hoảng Caribê, phục vụ hết mình ở tất cả các chức vụ được giao phó.

(11). George Kennan (sinh 1904) là nhà ngoại giao Mỹ. Năm 1952, được bổ nhiệm làm đại sứ Mỹ tại Matxcova. Từng được mệnh danh là "Kiến trúc sư" của "Chiến tranh lạnh", đã từng làm việc tại các sứ quán của Mỹ ở Berlin, Vienna, Praha và Matxcova. Đồng thời là người đề xuất Kế hoạch Marshall, trợ cấp cho các nước châu Âu hàng tỷ đôla để hồi phục sau Thế chiến thứ Hai. Ông đã viết 17 cuốn sách, hai trong số chúng là *Nga rời bỏ chiến tranh* (xuất bản năm 1957) và *Hồi ký: 1925-1950* đã giành giải Pulitzer. George Kennan đã qua đời ngày 17-3-2005, tại nhà riêng ở Princeton, New Jersey, thọ 101 tuổi.

(12). Ngoài ra, George F. Kennan còn có các công trình khác viết về "Chiến tranh lạnh" và quan hệ Xô - Mỹ như: *Russia and the West Under Lenin and Stalin*. Boston, 1961; *Soviet-American Relations, 1917-1920. vol. 1, Russia Leaves the War*. N.Y., 1967; *Soviet-American Relations, 1917-1920. vol.2. The Decision to Intervene*. N. Y., 1967; *The Nuclear Delusion: Soviet-American Relation in the Atomic Age* (1982)...

(13). Kornienko G. M. (sinh năm 1925) - Đại sứ

Đặc mệnh Toàn quyền, quan chức ngoại giao cấp cao của Liên Xô, Anh hùng Lao động xã hội chủ nghĩa, Đặc phái viên của Đại sứ quán Liên Xô tại Hoa Kỳ (1960-1965), Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Liên Xô từ năm 1967, thành viên tích cực của các cuộc hội đàm cấp cao Xô - Mỹ trên tất cả các cấp độ hầu như trong suốt 30 năm, tác giả cuốn "*Chiến tranh lạnh". Bằng chứng của người trong cuộc*". Matxcơva, 1994.

(14). Корниенко Г. М. "Холодная война". Свидетельство ее участника. М.: 2001. С. 35-36.

(15). Корниенко Г. М. "Холодная война"... Sdd, tr. 37.

(16). Питер Кальвокоресси. Мировая политика 1945-2000 в 2-х книгах. М. 2003, Q. 1, tr. 4-5.

(17). Trích dẫn theo: Корниенко Г. М. "Холодная война"... Sdd, tr. 37.

(18). Winston Leonard Spencer-Churchill (1874-1965) - Nhà hoạt động chính trị, nhà nước người Anh, Thủ tướng Anh trong Chiến tranh thế giới thứ II.

(19). Trích dẫn từ trang: <http://www.internet-school.ru/Enc.ashx?item=6245>

(20). Питер Кальвокоресси. Мировая политика 1945-2000... Sdd, Q. 1, tr. 3-4.

(21). Tác giả của một số công trình như: *The U.S. and the Origins of the Cold War. 1941-1947*. New York: Columbia University Press, 1972; *Now We Know: Rethinking Cold War History*. N.Y., 1997; *Russia, the Soviet Union and the United States. An Interpretive History*. N.Y., 1978; *The Long Peace: Inquiries into the History of the Cold War*, 1987

(22). Trích dẫn theo: Корниенко Г. М. "Холодная война". С. 32.

(23). John Lewis Gaddis. *Now We Know: Rethinking Cold War History*. N.Y., 1997. P. 43, 52, 85, 147-151, 163, 167, 173, 197, 205, 207, 288-289, 294.

(24). Советская внешняя политика в годы "холодной войны" (1945-1985). Новое прочтение. М.: 1995. С. 505.

(25). Чубарьян А. О. Происхождение "холодной войны" в историографии Востока и Запада. Новая и новейшая история. 1991. № 3, С. 63.

(26). Серебряников Б. Б. Мировая "холодная война" второй половины XX в. // Соц.-гуманитар. сознания. 2002. № 1. С. 209.

(27). Trích dẫn theo: <http://istoriku.ru>

(28). Современные международные отношения. Под ред. А. В. Торкунова. М.: 2001. С. 45.

(29). Черняев А. С - Tiến sĩ sử học, cộng sự đắc lực của Tổng thống Liên Xô M. Gorbachev về các vấn đề quan hệ quốc tế. Làm việc tại quỹ mang tên Gorbachev. Đã viết một số hồi ký có sử dụng tư liệu của Lưu trữ quỹ Gorbachev.

(30). Черняев А. Горбачёв - Буш: встреча на Мальте в 1989 г. // Новая и новейшая история. 2001. № 3. С. 117.

(31). Дж. Л. Гэддис. Сейчас мы знаем. Переосмысление истории "холодной войны". Вопросы истории. 1998. № 9. С. 284, 289

(32). Б. Б. Серебряников. Мировая "холодная война" второй половины XX в. // Соц.-гуманитар. сознания. 2002. № 1. Tr. 218.

(33). Энциклопедия российско-американских отношений XVIII-XX века. М., 2001, с. 597

(34). <http://vietchinabusiness.vn/the-gioi/cac-nuoc-khac/5232-gorbachev-chau-au-mat-khong-20-nam-sau-chien-tranh-lanh.html>

(35). Trích dẫn từ trang: <http://www.coldwar.ru/>

(36). Trích dẫn theo: <http://milresource.ru/index-cold-war.html>

(37). Б. Б. Серебряников. Мировая "холодная война" второй половины XX в. // Соц.-гуманитар. сознания. 2002. № 1. С. 221.